TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 25/2023/HNGĐ-PT
Ngày 16 - 8 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 19 tháng 7 và 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2023/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số: 23/2023/QĐ-SCBSBA của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 05/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tô Mỹ H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số nhà A, ấp A, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Phương H1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà G, ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H1: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị H, anh H1 và chị N có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Tô Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn do gia đình hai bên quen biết sắp đặt, chị và anh H1 đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2021. Sau khi đám cưới vợ chồng sống chung với gia đình bên chồng ở ấp C, xã M. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng hạnh phúc bên nhau chỉ được hơn vài tháng, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đã nhiều lần cố gắng hòa hợp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng đến nay không thể giải quyết, cuộc sống hôn nhân luôn áp lực nặng nề. Khi sinh con anh H1 cũng không hề ngó ngàng, quan tâm, chăm sóc vợ và con. Do cuộc sống áp lực, chị đã dọn về nhà mẹ ruột của chị sinh sống và ly thân với anh H1 từ năm 2022 đến nay. Nay chị H không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H1.

Về nuôi con: Có 01 con chung tên Nguyễn Kim V, sinh ngày 19/12/2021. Hiện đang sống với chị H. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị H trình bày lúc cưới cha mẹ chồng có cho 05 cây vàng 24K, nói là cưới dâu, trong thời gian chung sống với anh H1, lúc mang thai và sinh con thì vợ chồng đã bán và tiêu xài hết, sự việc bán 05 cây vàng 24kara anh H1 có biết, còn 02 bộ vòng ximen vàng 18K lúc đám hỏi thì cha mẹ chồng kêu thưa bằng cha mẹ thì cha mẹ chồng cho mỗi người 1 bộ vòng vàng 18k, không nói số lượng là bao nhiêu và chị H cũng không biết bao nhiêu chỉ, nhưng sau đó thì vợ chồng cũng bán 01 bộ khoảng 3-4 chỉ vàng 18k, lâu quá chị không nhớ số tiền bao nhiêu. Nay chị H không đồng ý theo yêu cầu của anh Nguyễn Phương H1.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Phương H1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh H1 và chị H kết hôn vào năm 2021 có đăng ký kết hôn, trong thời gian sống chung vợ chồng có hạnh phúc bình thường vài tháng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau đó, chị H tự về cha mẹ ruột sinh sống rồi sinh con. Nay anh H1 đồng ý ly hôn với chị H.

Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Kim V, sinh ngày 19/12/2021, hiện đang sống với chị H. Anh H1 đồng ý chị H được tiếp tục nuôi con chung, anh H1 đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Vợ chồng có tài sản chung gồm 05 cây vàng 24K và 02 bộ vòng 18K trị giá 20 chỉ (gồm kiềng, nhẫn, lắc, bông tai, dây chuyền) chị H đang giữ, nếu ly hôn thì phải chia đôi, anh H1 yêu cầu nhận lại ½ tài sản chung là 2,5 cây vàng 24K và 01 cây vàng 18K. Nay anh H1 có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu chị H chia 02 bộ vòng ximen vàng 18K.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản án sơ thẩm 27/2023/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số: 23/2023/QĐ-SCBSBA ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Tháp Mười đã tuyên:

Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Tô Mỹ H và anh Nguyễn Phương H1.

Về nuôi con: Chị Tô Mỹ H được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Kim V, sinh ngày 19/12/20219 (hiện con chung đang do chị Tô Mỹ H nuôi dưỡng).

Anh Nguyễn Phương H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Kim V, sinh ngày 19/12/2021 mỗi tháng số tiền bằng mức ½ tháng cơ sở cho đến khi cháu Nguyễn Kim V đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động được. Thời gian bắt đầu tính cấp dưỡng tính từ ngày 19/4/2023.

Chị H và anh H1 có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Kim V.

Chị Tô Mỹ H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Phương H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về chia tài sản: Đình chỉ một phần yêu cầu chia tài sản chung của anh H1 yêu cầu chia 02 bộ vòng ximen vàng 18k.

Chị H và anh H1 mỗi người được sở hữu 08 (tám) chỉ vàng 24k (vàng thị trường).

Chị Tô Mỹ H có trách nhiệm giao cho anh Nguyễn Phương H1 08 (tám) chỉ vàng 24k (vàng thị trường). Giao bằng hiện vật là vàng hoặc bằng tiền tương đương tại thời điểm thi hành án.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2023 anh Nguyễn Phương H1 kháng cáo yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng số vàng 50 chỉ vàng 24K cho anh H1 được hưởng 25 chỉ vàng 24K.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Chị Tô Mỹ H trình bày: Chị H và anh H1 cùng đến tiệm vàng bán nhiều lần tổng cộng 34 chỉ vàng 24K trong thời gian vợ chồng sống chung, số tiền bán được bao nhiêu không nhớ, ngày tháng bán vàng không nhớ, lúc đó chị H mới về nhà chồng cũng cần chi phí sinh hoạt, mua vật dụng trong gia đình, khám thai, anh H1 cần tiền kinh doanh mua bán xe cũ….nên chị H đưa tiền cho anh H1 nhiều lần có khi vài ba triệu không nhớ từng lần đưa bao nhiêu, ngày 04/5/2021 chuyển khoản vào tài khoản của anh H1 số tiền 90.000.000 đồng, không nhớ ngày tháng cụ thể, còn lại chi sinh hoạt gia đình, khám thai…Nay chị H không đồng ý chia 17 chỉ vàng 24K cho anh H1. Chị H đồng ý việc anh H1 tự nguyện rút đơn khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung 34 chỉ vàng 24K, rút toàn bộ kháng cáo.

Anh Nguyễn Phương H1 trình bày: Anh H1 không cùng chị H đi bán 34 chỉ vàng 24K như lời trình bày của chị H. Anh H1 thừa nhận ngày 04/5/2021 anh H1 có nhận số tiền 90.000.000 đồng do chị H chuyển vào tài khoản của anh H1 trong đó có số tiền 70.000.000 đồng mẹ vợ trả nợ cho anh H1 và 20.000.000 đồng mẹ vợ nhờ anh H1 mua 01 máy lạnh và 01 máy giặt hiệu SamSung, hóa đơn chứng từ anh H1 đã đưa lại cho mẹ vợ nên không cung cấp được chứng cứ. Nay anh H1 yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với 34 chỉ vàng 24K và rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm anh H1 rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung đối với 34 chỉ vàng 24K và rút toàn bộ kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy và đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của anh H1 đối với 34 chỉ vàng 24K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Anh Nguyễn Phương H1 kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét thấy, anh H1 kháng cáo yêu cầu chị H chia tài sản chung của vợ chồng là 34 chỉ vàng 24K cho anh H1 được hưởng 17 chỉ vàng 24K. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H1 xin rút yêu cầu khởi kiện đối với 34 chỉ vàng 24K và xin rút yêu cầu kháng cáo. Chị H đồng ý việc anh H1 rút yêu cầu khởi kiện và rút yêu cầu kháng cáo về việc chia 34 chỉ vàng 24K. Việc anh H1 rút một phần yêu cầu khởi kiện độc lập và rút đơn kháng cáo được chị H đồng ý là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp quy định tại Điều 217, 299, 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của anh H1 đối với 34 chỉ vàng 24K.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 6 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Hủy một phần bản án sơ thẩm số: 27/2023/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023, Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số: 23/2023/QĐ-SCBSBA ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Tháp Mười và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Phương H1 về chia tài sản chung đối với 34 chỉ vàng 24K.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Phương H1 phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

anh H1 đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002354 ngày 04/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Anh H1 đã nộp xong tiền án phí phúc thẩm và được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. Tháp Mười;
- CCTHADS H. Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Kim Oanh